

Nghi Xuân, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Kính gửi : Sở xây dựng tỉnh Hà Tĩnh

+ Tổng thầu: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường Nguyễn.



- + Nhà thầu thi công điện trung hạ thế, điện chiếu sáng: Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phong Nhi.
- + Nhà thầu thi công hệ thống camera giám sát: Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Đức Toàn.
- + Nhà thầu thi công hoàn trả hệ thống đường dây 35Kv và TBA: Công ty CP Xây dựng và Thương mại Đại Hùng.
- + Nhà thầu thi công Trạm xử lý nước thải: Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Đất Việt thi công phần Kết cấu; Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ môi trường Việt Nam thi công phần công nghệ.
- + Nhà thầu thi công Cây xanh, cảnh quan: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Cây xanh Nghệ Tĩnh.
- + Nhà thầu thi công hệ thống cấp nước: Công ty CP Xây dựng và Thương mại Thái Hoàng.

7. Ngày khởi công: 02/04/2018 và ngày hoàn thành 30/06/2019.

8. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện:

a) Hồ cảnh quan:

Hồ có diện tích 22.124 m² được kè xung quanh, ở giữa xây đảo. Kè có cao độ đáy +1,05; cao độ đỉnh +4,55 và được chia làm 3 phần:

- Phần thứ nhất có cao độ từ cốt +1,05 đến cốt +3,05. Mái dốc m=1:1,5, xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100 dày 30cm;
- Phần thứ hai có cao độ +3,05, giạt cơ rộng 1,5m xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100 dày 30cm;
- Phần thứ ba có cao độ từ +3,05 đến +4,55. Mái dốc m=1:1,5; phần ngập nước gia cố bằng đá hộc vữa xi măng mác 100 dày 30cm, phần không ngập nước trồng cỏ.

b) Hệ thống giao thông:

- Hệ thống đường giao thông có 16 tuyến đường với tổng chiều dài các tuyến L=5.505,20m, cụ thể:

✚ Tuyến 1: Chiều dài L=632,00m; điểm đầu Km0+0,00 giao với điểm cuối tuyến 2; điểm cuối Km0+632,00 giao với điểm cuối tuyến 4.

✚ Tuyến 2: Chiều dài L=383,78m; điểm đầu Km0+0,00 giao với điểm đầu tuyến 3; điểm cuối Km0+383,78 giao với tuyến 1 tại Km0+00.

✚ Tuyến 3: Chiều dài L=486,97m; điểm đầu Km0+0,00 giao với điểm cuối tuyến 2; điểm cuối Km0+486,97 giao với điểm đầu tuyến 4.

✚ Tuyến 4: Chiều dài L=733,52m; điểm đầu Km0+0,00 giao với điểm cuối tuyến 3; điểm cuối Km0+733,52 giao với điểm đầu tuyến 1.

✚ Tuyến 5: Chiều dài $L=125,7\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 7 tại $\text{Km}0+64,37$; điểm cuối $\text{Km}0+125,7$ giao với điểm đầu tuyến 10A.

✚ Tuyến 6: Chiều dài $L=185,14\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 1 tại $\text{Km}0+340,70$; điểm cuối $\text{Km}0+185,14$ giao với điểm đầu tuyến 11.

✚ Tuyến 7: Chiều dài $L=128,45\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với Quốc lộ 8B; điểm cuối $\text{Km}0+128,45$ giao với đường Gia Lách.

✚ Tuyến 8A: Chiều dài $L=770,49\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 8B tại $\text{Km}0+0,00$; điểm cuối $\text{Km}0+770,49$ giao tuyến 4 tại $\text{Km}0+637,21$.

✚ Tuyến 8B: Chiều dài $L=383,47\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 8A tại $\text{Km}0+0,00$; điểm cuối $\text{Km}0+383,47$ giao tuyến 4 tại $\text{Km}0+75,64$.

✚ Tuyến 9: Chiều dài $L=330,67\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 8B tại $\text{Km}0+347,65$; điểm cuối $\text{Km}0+330,67$ giao tuyến 11 tại $\text{Km}0+68,5$.

✚ Tuyến 10A: Chiều dài $L=484,12\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 10B tại $\text{Km}0+0,00$; điểm cuối $\text{Km}0+484,12$ giao tuyến 11 tại $\text{Km}0+0,00$.

✚ Tuyến 10B: Chiều dài $L=434,17\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 10A tại $\text{Km}0+0,00$; điểm cuối $\text{Km}0+434,17$ giao tuyến 12 tại $\text{Km}0+0,00$.

✚ Tuyến 11: Chiều dài $L=104,0\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 6 tại $\text{Km}0+185,14$; điểm cuối $\text{Km}0+104,0$ giao tuyến 4 tại $\text{Km}0+401,47$.

✚ Tuyến 12: Chiều dài $L=163,85\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 10B tại $\text{Km}0+434,17$; điểm cuối $\text{Km}0+163,85$ giao tuyến 4 tại $\text{Km}0+519,59$.

✚ Tuyến 13: Chiều dài $L=65,5\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với tuyến số 8A tại $\text{Km}0+665,62$; điểm cuối $\text{Km}0+65,5$ giao tuyến 12 tại $\text{Km}0+125$ pố9:

✚ Tuyến 14: Chiều dài $L=138,69\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+0,00$ giao với đường 546; điểm cuối $\text{Km}0+138,69$ giao tuyến 10B tại $\text{Km}0+247,45$.

- Các tuyến đường dạo, quảng trường: Đường dạo có mặt cắt ngang $B=1,5\text{m}$; tổng chiều dài $L=1.200\text{m}$. Kết cấu: Lát đá xẻ tự nhiên dày 3cm .

- Hệ thống an toàn giao thông: Gồm các vạch 1.1, vạch 1.18, vạch 2.1, vạch 4 3.1a, vạch 7.3, vạch 9.3 và các cột biển báo, gồm các loại P. 102, L423B, R.303, W.208 theo QCVN 41-2016/BGTVT.

c) Hệ thống thoát nước mưa

- Toàn bộ nước mưa trong khu vực dự án được thu gom và thoát ra 2 cống hộp qua đường sắn có trên đường Gia Lách.

- Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng cống tròn chạy dưới vỉa hè hoặc dưới đường theo hệ thống giao thông. Cống bằng bê tông mác 300, đá 1x2, gồm: D300 có tổng chiều dài $L=921\text{m}$; D400 có tổng chiều dài $L=754\text{m}$; D600 có tổng chiều dài $L=2.361\text{m}$; D800 có tổng chiều dài $L=392\text{m}$; D1000 có tổng chiều dài $L=1.238\text{m}$; D1200 có tổng chiều dài $L=311\text{m}$; D1500 có tổng chiều dài $L=132\text{m}$. Kết cấu: móng cống sử dụng gôỉ đỡ cống bằng bê tông mác 200, đá 2x4.



- Hồ ga: Tổng số lượng hồ ga 429 cái. Hồ ga gồm các loại có kích thước: 1,44x1,44m; 1,64x1,64m; 1,86x2,16m; 2,06x2,16m; 1,86x2,66m. Kết cấu: Giường bằng BTCT mác 250; thành Xây gạch đặc mác 100 vữa xi măng mác 75; đáy bằng BTCT mác 250; tấm đan bằng BTCT mác 250.

d) Hệ thống thoát nước thải

- Nước thải của hộ gia đình, công trình công cộng sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại đổ vào tuyến cống thu gom rồi chảy về Trạm xử lý có công suất 600m³/ngày. Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa.

- Hệ thống cống thoát nước thải: Sử dụng cống tròn chạy dọc vỉa hè theo hệ thống giao thông. Cống bằng bê tông ly tâm mác 300, đá 1x2 đường kính D300 có tổng chiều dài L=3.720m. Kết cấu móng cống: sử dụng gối đỡ cống bằng bê tông mác 200, đá 2x4.

- Hồ ga: Tổng số lượng hồ ga 229 Cái. Hồ ga có kích thước: 1,04x1,14m; 1,44x1,44m; kết cấu: Giường bằng BTCT mác 200; thành xây gạch đặc vữa xi măng mác 75; đáy bằng bê tông mác 200; tấm đan bằng BTCT mác 200.

e) Hệ thống cấp nước

- Nguồn nước: Đầu nối từ tuyến ống D300 trên Đường 546 thuộc thị trấn Xuân An.

- Hệ thống đường ống cấp nước: Sử dụng ô ống HDPE có đường kính: D200 có tổng chiều dài L= 31m; D110 có tổng chiều dài L=3.319m; D63 có tổng chiều dài L=131m; D50 có tổng chiều dài L=4.142m.

- Hạng cứu hỏa được bố trí trên đường ống D110 tại các ngã ba, ngã tư.

- Mương đào đặt ống: Mương đào hình thang, bao quanh đường ống đệm cát đầm chặt K=0,9.

f) Hệ thống cấp điện

Nguồn điện: Lấy từ Trạm biến áp 110kV Nghi Xuân.

Xây dựng hệ thống điện gồm có điện chiếu sáng, điện sinh hoạt 0,4 kV, 03 trạm biến áp có công suất mỗi trạm là 2x400kVA và đường dây trung thế 22kV.

- Đường dây trung thế có tổng chiều dài L=1.344m, sử dụng dây cáp ngầm loại 24 kV - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/W 3*185mm².

- Hệ thống điện sinh hoạt: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện 0,6kV đi ngầm, chiều dài tuyến đường dây L=6.089m. Sử dụng dây cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-1/06kV gồm các tiết diện 4x10mm², 3x35+1x25mm², 3x150+1x120mm², 3x185+1x150mm², 3x240+1x185mm², 3x300+1x240mm², 3x70+1x35mm², 3x95+1x70mm², 3x120+1 x70mm², 1x240mm², 4x10mm², 4x16mm², 4x6mm². Tủ công tơ sử dụng tủ công tơ hộp bộ, loại ngoài trời, sơn tĩnh điện. Móng tủ bằng bê tông mác 200, đá 2x4 trên lớp bê tông lót mác 100, đá 4x6, dày 10cm.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Tuyến điện chiếu sáng có tổng chiều dài tuyến $L=8.147\text{m}$; sử dụng dây cáp ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV gồm các tiết diện: $3\times 4+1\times 2,5\text{mm}^2$, $3\times 6+1\times 4\text{mm}^2$, $3\times 10+1\times 6\text{mm}^2$, $3\times 16+1\times 10\text{mm}^2$, $3\times 25+1\times 16\text{mm}^2$, $3\times 35+1\times 25\text{mm}^2$. Cột đèn chiếu sáng dùng hệ thống cột thép tròn côn cao 10m, cột đèn trang trí cao 4,5m gắn cần đèn cao 2,0m, độ vươn cần đèn 1,5m lắp đỡ gang; cột đèn pha cao 14,0m và 17,0m. Đèn chiếu sáng công suất 150W và 250W, đèn trang trí công suất 40W. Điều khiển hệ thống chiếu sáng bằng 02 tủ điều khiển chiếu sáng tự động 3P-63A/0,4(1)kV.

g) Hệ thống thông tin liên lạc

- Điểm chờ đầu nối nguồn đặt tại đầu tuyến đường 3.

- Bố trí 01 Tủ phân phối trung tâm, 10 tủ phân phối và hệ thống tuyến cáp dẫn với tổng chiều dài $L=833\text{m}$. pồm các loại: 2FO và 8FO. Cáp được luồn trong ống nhựa đặt ở độ sâu tối thiểu 0,7m với đoạn cáp đi dưới vỉa hè và sâu 0,9m khi đi qua đường.

- Camera giám sát: Camera giám sát được gắn trên các cột đèn chiếu sáng công cộng với độ cao cách chân cột đèn 5m. Dây cáp nguồn và dây tín hiệu được lồng trong ống nhựa xoắn HDPE và đi chung với hệ thống cáp chiếu sáng. Hệ thống cáp quang với tổng chiều dài $L=2.191\text{m}$ gồm các loại: Cáp quang 8FO và cáp mạng CAT6E; hệ thống dây dẫn Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV - $2\times 1,5\text{mm}^2$ dài $L=2.800\text{m}$.

h) Cây xanh: Bố trí cây xanh các khu vực CX01 đến CX13: Sử dụng loại cây bóng mát, cây cỏ thụ và thảm cỏ

i) Cảnh quan: Hoàn thành 100% khối lượng công việc.

9. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế: *Đạt yêu cầu so với thiết kế và các thay đổi đã được phê duyệt.*

10. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng: *Đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.*

Đề nghị Sở xây dựng tỉnh Hà Tĩnh tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương Khắc Hồng

